TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TUY AN** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2024/DS-ST
Ngày: 09/9/2024
V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY AN, TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Xuân Hương.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Kim Liên và ông Trần Sáu.

***- Thư ký phiên toà*:** Ông Nguyễn Văn Thanh – Thư ký Toà án nhân dân huyện A, tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Tâm – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 67/2024/TLST- DS ngày 03 tháng 7 năm 2024 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2024/QĐXX-ST ngày 06 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Chị **Mai Hồng V** – sinh năm 1983; Địa chỉ: Khu phố T, thị trấn T, huyện A, tỉnh Phú Yên, có đơn xin xét xử vắng mặt.

* *Bị đơn:* Chị **Nguyễn Thị Kim H** – sinh năm 1980; Địa chỉ: Khu phố B, thị trấn T, huyện A, tỉnh Phú Yên, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các tài liệu có tại hồ sơ vụ án và đơn xin xét xử vắng mặt, nguyên đơn chị Mai Hồng V trình bày: Do có Ngày 25/6/2022, chị có cho chị Nguyễn Thị Kim H vay số tiền 278.000.000đ, lãi suất thỏa thuận 0,2%/tháng, không ghi thời hạn trả nợ, nhưng chị Và chị H có thỏa thuận là khi nào chị yêu cầu trả gốc thì chị H sẽ trả lại tiền gốc cho chị. Khi vay có làm giấy mượn tiền có chữ ký của bên vay và bên cho vay. Nhưng từ tháng 01/2023 đến nay chị H không trả tiền lãi suất cho chị như thỏa thuận, chị đã nhiều lần yêu cầu chị H trả nợ gốc cho chị nhưng chị H không trả, cố tình tránh mặt, bán tài sản để trốn tránh việc trả nợ.

Do đó chị yêu cầu Tòa án xét xử buộc chị Nguyễn Thị Kim H trả cho chị số tiền 278.000.000đ đã mượn, kèm theo lãi suất theo quy định của pháp luật, thời gian tính lãi suất kể từ ngày Tòa án thụ lý vụ án (ngày 03/7/2024) cho đến khi chị H trả xong nợ cho tôi.

Theo tài liệu có tại hồ sơ vụ án, Tòa án nhân dân huyện Tuy An đã tiến hành hòa giải, tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn là chị Nguyễn Thị Kim H nhưng chị H không đến Toà án, không thực hiện nghĩa vụ của đương sự và vắng mặt. Vì vậy, Toà án tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt vẫn giữ nguyên yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về Quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn chị Mai Hồng V khởi kiện yêu cầu chị Nguyễn Thị Kim H trả tiền vay tài sản theo giấy mượn tiền lập ngày 25/6/2022. Bị đơn có nơi cư trú tại huyện A, tỉnh Phú Yên. Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Phú Yên thụ lý vụ án tranh chấp hợp đồng vay tài sản và giải quyết vụ án đúng thẩm quyền quy định tại khoản 3 Điều 26 và Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt nên theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự tại phiên tòa.

[3] Về nội dung: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả tiền vay, đây là hợp đồng vay tài sản theo quy định tại Điều 463 của Bộ luật dân sự. Xét yêu cầu của đương sự, Hội đồng xét xử thấy rằng:

- Giữa chị V và chị H có hợp đồng vay tài sản thể hiện bằng Giấy mượn tiền lập ngày 25/6/2022 có chữ ký của người cho mượn tiền Mai Hồng V và người mượn tiền Nguyễn Thị Kim H. Chị V đã nhiều lần đòi nợ chị H. Chị H có mượn tiền chị V nhưng không trả nợ là xâm phạm đến quyền lợi của chị V. Vì vậy chị V khởi kiện là có căn cứ.

- Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ chị Nguyễn Thị Kim H nhưng chị H vắng mặt, không có văn bản trình bày ý kiến và Tòa án cũng không thể tiến hành lấy lời khai của chị H nên không có cơ sở xem xét.

- Chị V yêu cầu tính lãi suất theo quy định của Pháp luật từ ngày Tòa án thụ lý 03/7/2024, đây là yêu cầu hợp pháp, được chấp nhận, cụ thể mức lãi suất được tính như sau: từ ngày 03/7/2024 đến ngày 09/9/2024: 02 tháng 06 ngày: 278.000.000đ x (10%/12 tháng) x 02 tháng 06 ngày = 5.076.278đ (Năm tiệu không trăm bảy mươi sáu nghìn hai trăm bảy mươi tám đồng).

- Từ các chứng cứ trên, Hội đồng xét xử thấy có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn chị Nguyễn Thị Kim H phải có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn chị Mai Hồng V số tiền 283.076.278đ (Hai trăm tám mươi ba triệu không trăm bảy mươi sáu nghìn hai trăm bảy mươi tám đồng), trong đó: tiền gốc 278.000.000đ (Hai trăm bảy mươi tám triệu đồng) và lãi suất 5.076.278đ (Năm tiệu không trăm bảy mươi sáu nghìn hai trăm bảy mươi tám đồng).

.

[4] Về án phí: Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Bị đơn chị Nguyễn Thị Kim H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm: 283.076.278đ x 5% = 14.153.814đ (Mười bốn triệu một trăm năm mươi ba nghin tám trăm mười bốn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 35; Điều 147; Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463; Điều 466 và Điều 468 của Bộ luật dân sự; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Mai Hồng V đối với bị đơn chị Nguyễn Thị Kim H. Buộc chị H có nghĩa vụ trả nợ cho chị V số tiền **283.076.278đ (Hai trăm tám mươi ba triệu không trăm bảy mươi sáu nghìn hai trăm bảy mươi tám đồng)**, trong đó: tiền gốc 278.000.000đ (Hai trăm bảy mươi tám triệu đồng) và lãi suất 5.076.278đ (Năm tiệu không trăm bảy mươi sáu nghìn hai trăm bảy mươi tám đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành, nếu bên phải thi hành án chưa thi hành xong khoản tiền phải thi hành án thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi trả chậm quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự đối với số tiền chưa thi hành.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

[2] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Kim H phải chịu **14.153.814đ (Mười bốn triệu một trăm năm mươi ba nghìn tám trăm mười bốn đồng)** án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho chị Mai Hồng V 6.950.000đ *(Sáu triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí tại biên lai thu tiền ký hiệu BLTU/23 số 0000065 ngày 03/7/2024 của Chi Cục thi hành án dân sự huyện A.

[3] Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc niêm yết theo quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Xuân Hương

**** Nơi nhận:***
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- THADS huyện;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ; Án Văn.